

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 4 - Giao-ước của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời lập với những người được cứu chuộc.

Bài 3 - Trách nhiệm của người tin Chúa khi tâm linh đã được tái sanh. (Tiếp theo bài 2)

Chúng ta đang học về *trách nhiệm của người tin Chúa khi tâm linh đã được tái sanh*, nghĩa là chúng ta đã trải qua bước đầu tiên mà loài người phải làm, để nhận được giá cứu chuộc sự sống cho linh hồn mình, đó là người ta phải tin nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, như Lời Chúa Jê-sus đã phán:

Giăng 3:16-21: *Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Và, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.*

Ngay tại bước đầu tiên này, đã có rất nhiều người cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, theo sự hướng dẫn của những người đã tin Chúa, nhưng ở trong lòng họ, nghĩa là trong tâm trí của những người đó, chưa có được những sự hiểu biết đúng và đủ về Đức Chúa Jê-sus Christ, như Ngài là ai mà người ta phải tin nhận Ngài, thì mới được cứu rỗi linh hồn và sự tin vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ có ý nghĩa như thế nào và thế nào là **tin**, cùng sự **tin** đó với **đức tin** mà người ta phải có, để nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jê-sus Christ, có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của người tin Chúa?

Bây giờ chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về sự **tin** và **đức tin**.

Giăng 14:1: *Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin Ta nữa.*

John 14:1: *Let not your heart be troubled: ye believe in God, believe also in me.* (King James version)

Chữ **tin** - **believe**^{G4100} được chép trong câu 1 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100 ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *có đức tin vào; lòng tin, sự tin cậy vào, sự giao phó cho, sự uỷ nhiệm cho, sự uỷ thác cho, sự tin trong sự hiểu biết cách chắc chắn;*

Mác 11:22: *Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời.*

Mark 11:22: *And Jesus answering saith unto them, Have faith in God.* (King James version)

Chữ **đức tin** chép trong câu 22 trên, đó là chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Sự tin một cách chắc chắn, sự tin một cách thuyết phục; sự tin cậy, sự tín nhiệm; sự sở hữu được trong sự hiểu biết cách chắc chắn;*

Sứ đồ Phao-lô luận về **đức tin** như sau:

Hê-bơ-rơ 11:1: *Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy.*

Căn cứ theo Lời Chúa đã chép, thì **đức tin** của người tin Chúa chỉ có được, khi người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng ra bằng quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà những người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời phải đạt tiêu chuẩn của “**kẻ truyền giải**”, đến từ Đức Chúa Trời, chứ không phải là những người tin có Đức Chúa Trời, nói theo những gì những người đó đọc được trong Kinh-Thánh, mà không có quyền phép của Đức Thánh-Linh ở cùng với những người đó để rao giảng Tin-Lành.

Loài người xác thật chỉ **tin** khi mắt người ta thấy được, tai người ta nghe được và tay của người ta có thể cầm được, cùng kinh nghiệm được qua các giác quan của thân thể, tức là theo khả năng nhận biết mọi sự ở chung quanh mình, chứ người ta không thể tin được và không chấp nhận những sự mà người ta chưa nhìn thấy bao giờ, chưa được nghe hay là chưa kinh nghiệm được bằng bất kỳ một khả năng nào mà loài người có.

Nhưng những sự mà mắt của thân thể xác thật người ta chưa thấy, tai của thân thể xác thật người ta chưa được nghe đó là những sự thuộc về thần linh và sự sống, là nền tảng của mọi sự mà loài người xác thật có thể thấy được và kinh nghiệm được, như Lời Chúa đã chép:

1 Cô-rinh-tô 2:1-10: *Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cơ của Đức Chúa Trời. Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa*

anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mâu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. Song le, như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa.

Hết thấy mọi sự mà loài người chúng ta thấy được đó, đều được tạo dựng nên bằng Lời của Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời là nền tảng bền vững của mọi sự đã được dựng nên và đã được chép trong Kinh-Thánh, cùng những sự sẽ được xảy đến, khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố ra, như Kinh-Thánh có chép:

Cô-lô-se 1:12-20: **Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. Ấy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đẩy dẩy của mình chứa trong Ngài, và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời.**

Để có **đức tin** vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì trước hết, người tin Chúa phải nhận biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trên hết thảy mọi sự, đó là sự tin vào Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh và hành động căn cứ theo Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã huấn luyện các môn đồ của Ngài cùng với những người được Ngài yêu như thế nào, để họ thành lập đức tin của mình nơi Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 11:1-45: **Có một người đau, tên là La-xa-rô, ở Bê-tha-ni, là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình lau chân Ngài; chính anh người là La-xa-rô đang đau. Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, nay, kẻ Chúa yêu mắc bệnh. Đức Chúa Jêsus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bệnh này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó được sáng Danh. Và, Đức Chúa Jêsus yêu Ma-thê, em người, và La-xa-rô. Khi Ngài nghe người nầy đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở. Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian nầy. Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng. Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rô, bạn Ta, đang ngủ; nhưng Ta đi đánh thức người. Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. Và, Đức Chúa Jêsus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rô; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. Đức Chúa Jêsus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rô chết rồi. Ta vì các người mừng không có Ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. Nhân đó, Tô-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! Khi Đức Chúa Jêsus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rô trong mộ bốn ngày rồi. Và, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. Có nhiều người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jêsus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi**

tại nhà. Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Anh người sẽ sống lại. Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Người tin điều đó chẳng? Người thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian. Người nói xong, liền về, lén kêu em là Ma-ri, mà rằng: Thầy ở đằng kia, đang gọi em lại. Ma-ri vừa nghe mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. Vả, Đức Chúa Jêsus chưa vào trong làng, nhưng còn đứng nơi Ma-thê đến đón Ngài. Khi những người Giu-đa đang ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy người đứng dậy đi ra vội vã như vậy, thì theo sau, vì nghĩ rằng người đến mộ đang khóc. Nhưng Ma-ri, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jêsus đứng, vừa thấy Ngài, thì sắp mình xuống chân Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết! Đức Chúa Jêsus thấy người khóc, và những người Giu-đa đi với người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán rằng: Các người đã chôn người ở đâu? Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. Đức Chúa Jêsus khóc. Người Giu-đa bèn nói rằng: Kia, người yêu La-xa-rô là đường nào! Có một vài người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người này không chết sao? Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một hòn đá chặn lại. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì cơ đoàn dân này đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rô, hãy ra! Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài.

Sự tin và sự thành lập đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, không phải là công việc của xác thịt, dù hết thảy loài người đều đang sống trong thân thể xác thịt mình và nhận biết mọi sự qua các khả năng của thân thể xác thịt, mà thực tế là tâm linh người ta nhận biết mọi sự qua thân thể (Lời Chúa chép là **hình người**), vốn được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất, để làm đồ dùng cho sự công bình, nghĩa là thân hình đó được tâm linh loài người dùng để hầu việc Đức Chúa Trời ở trên đất này. Nhưng vì cơ tội lỗi của A-đam thứ nhất mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy, nên tâm linh loài người, vốn một đèn của Đức Giê-Hô-Va, bị thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên thân hình bằng bụi đất của loài người đã bị ma quỷ, (là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu) cầm buộc trong tội lỗi. Chính vì điều đó, để có thể quản trị được thân hình, được gọi là thân thể xác thịt mình, thì tâm linh loài người phải được chuộc lại và phải được sanh lại, tức là được sự sống lại, hầu cho tâm linh đó, được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào cho, mà được thấp sáng trở lại, bấy giờ tâm linh đó mới có thể quản trị được thân thể xác thịt mình, sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Nếu ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va (tâm linh của loài người) không được thấp sáng lại bằng sự sáng thật có trong Lời của Đức Chúa Trời, thì tâm linh đó không thể thấy được Nước Đức Chúa Trời và không thể vào được Nước Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc tâm linh đó không thể thành lập đức tin cho mình, vì những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời là những sự mà người ta không thể nhìn thấy bằng con mắt của xác thịt và không thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời bằng tai của thân thể xác thịt mình.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ cũng như ba anh em của La-xa-rô đã tin các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng, nhưng họ đã dùng trí khôn của xác thịt mình để nhận biết Chúa Jêsus, chứ họ chưa nhận biết Ngài bằng tâm linh mình, vì lúc bấy giờ, giá cứu chuộc linh hồn loài người vẫn chưa được hoàn thành. Mặc dầu vậy, tâm linh của người ta sẽ được đánh thức bằng quyền phép của Đức Chúa Trời, thông qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, mà Đức Chúa Jêsus Christ là **“kẻ truyền giải”** đầu tiên của Đức Chúa Trời hành động trong loài người ở trên đất này.

Để khiến cho tâm linh của người ta tỉnh thức mà lắng nghe tiếng của Đức Chúa Trời (được tỏ ra qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ), thì Đức Chúa Trời đã khiến cho La-xa-rơ kinh nghiệm được sự chết của thân thể xác thịt và sự sống lại của thân thể mình, qua đó mà Đức Chúa Jêsus Christ phán dạy các môn đồ của Ngài nhận biết quyền phép của Nước Đức Chúa Trời. Đó là lý do mà Chúa Jêsus đã **nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rơ chết rồi. Ta vì các người mừng không có Ta tại đó, để cho các người tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người.**

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng với Ma-ri và Ma-thê, cùng nhiều người Giu-đa, đã thấy quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ, được tỏ ra qua Lời Ngài phán gọi La-xa-rơ ra khỏi mồ mả, mà tin Ngài và có đức tin nơi Danh Ngài và sự **tin** đó chính là công việc của Đức Thánh-Linh được tỏ ra nơi lòng của những người tin Chúa vậy.

Tiếp theo sự tin cậy cùng sự phải có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời và nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là việc người tin Chúa phải thi hành trách nhiệm của mình, theo như mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với loài người từ lúc ban đầu.

Sáng thế ký 1:26-28: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.

Lời của Đức Chúa Trời là nền tảng bền vững trải các thời đại, vậy nên, người tin Chúa phải nhận biết Lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn mà loài người phải vâng phục và tuân theo, nghĩa là để có thể hầu việc Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh tối cao, thì loài người phải trở nên giống hệt như Đức Chúa Trời, theo tiêu chuẩn của sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, vì sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật là thực chất căn bản mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán: **Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.** (Giăng 4:24)

Để tâm linh (loài người) người tin Chúa được sống lại, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm **“kẻ truyền giải”**, hầu cho hễ ai **tin (có đức tin vào; lòng tin, sự tin cậy vào, sự giao phó cho, uỷ nhiệm cho, uỷ thác cho, sự tin trong sự hiểu biết cách chắc chắn)** đến **Danh (uy quyền, bổn tánh, sự vinh hiển, sự tôn trọng)** của **Đức Chúa Jêsus Christ** (Danh Ngài được xưng là **Lời Đức Chúa Trời**), thì tâm linh người ấy sẽ được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Tiếp theo Đức Chúa Jêsus Christ, chức vụ của những người được chỉ định làm môn đồ (**kẻ truyền giải**) của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải làm công việc này và không phải chỉ các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ mới làm công việc này, mà hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ phải làm công việc này, vì đó là công việc của Nước thầy tế lễ nhà Vua, như Lời Chúa đã chép.

1 Phi-e-rơ 2:9-10: Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Hết thảy mọi người tin Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, phải nhận biết đầy đủ ý nghĩa của **sự tin** này, theo như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Ma-thi-ơ 11:28-30: Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách Ta dễ chịu và gánh Ta nhẹ nhàng.

Giăng 14:12: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.

Phần nhiều người tin Chúa đã không nhìn vào Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh, để làm nền tảng của sự sống lại của linh hồn mình, mà họ lại chú ý nghe theo lời của những người lãnh đạo họ giảng ra (mà không hề kiểm chứng với Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh) và tin rằng, Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này là để cứu chuộc linh hồn những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, nhưng họ lại bỏ qua các mạng lệnh của

Ngài về việc người tin Chúa phải làm những công việc như Ngài đã làm, vì Ngài đến không chỉ để cứu chuộc loài người, mà còn dạy cho loài người biết làm thế nào để nhận được giá cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và làm thế nào để mọi người tin Chúa có thể đi được trên con đường mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), mà con đường đó chính là Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên và cũng là cho cả nhân loại, là Luật pháp mà chính Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời - đã vâng giữ và làm theo (Giăng 15:10).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước mọi sự, vì Ngài là Đấng tạo nên mọi sự và Ngài ở trong mọi sự đó, để tìm một dòng dõi thánh. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ các tạo vật của Ngài, nên Ngài đã cho phép mọi sự được xảy ra trước khi Ngài kêu gọi Môi-se trở về xứ Ê-díp-tô, để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, hầu cho từ dân Y-sơ-ra-ên cho đến muôn dân trên đất này, sẽ nhờ sự vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn, mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho Môi-se và được chép xuống trong cuốn sách Luật pháp của Ngài, mà những sự đã được chép trong sách Sáng thế ký đó là chính là những sự mẫu nhiệm, là sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời, dành cho những người xứng đáng được chọn làm chức thầy tế lễ nhà vua trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Nếu chúng ta nhìn vào những người **tin** Đức Chúa Jê-sus Christ trong các Hội-Thánh của Ngài vào thời kỳ sau rốt này, chúng ta sẽ thấy rằng, hầu như hết thảy những người tin Chúa đều in trí rằng, *“khi họ đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình và họ đang sinh hoạt trong các Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, ấy là họ đã nhận được giá cứu chuộc rồi! Họ in trí rằng, khi Đức Chúa Jê-sus Christ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng, thì họ sẽ đón về với Ngài!”*

Lời Chúa chép rất rõ về tiêu chuẩn của những người xứng đáng nhận được sự sống đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời, đó là những người mà tên của họ được ghi vào **quyển sách sự sống**.

2 Cô-rinh-tô 5:9-10: **Cho nên chúng ta dẫu ở trong thân thể này, dẫu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.**

Khải huyền 20:11-15: **Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, sự chết và âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã cảnh báo về thời kỳ sau rốt này, sẽ có nhiều giáo sư giả và tiên tri giả xâm nhập vào trong các Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà rao giảng rằng Ngài là Đấng Christ, nhưng bọn đó không phải là tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ, mà là tôi tớ của ma quỷ, vì chúng không dạy người ta vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán. Bọn không dạy người ta làm theo mọi sự mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã làm. Bọn đó nói Đức Chúa Trời là sự yêu thương (như Kinh-Thánh có chép) nhưng lại không dạy người ta tôn trọng Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà Luật pháp đó chính là sự yêu thương của Đức Chúa Trời. Bọn đó dạy người ta tin rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ yêu thương loài người nên Ngài đã chịu chết thay cho mọi người nào tin Ngài và những người đó sẽ không phải làm theo Luật pháp nữa, vì điều chi loài người không làm được thì Ngài làm thay cho rồi, vì thế cho nên mọi người tin Chúa nào mà nghe theo lời của bọn đó, cứ hát ngợi khen Chúa và chờ đến kỳ Ngài sẽ trở lại để đón họ về thiên đàng! Các lời đó là sự nói dối, nhưng rất nhiều người mang danh là tin Chúa, mà vẫn tin và hùa theo các lời đó để dạy người khác nữa. Thật như Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: **“Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.”** (Ma-thi-ơ 15:14)

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với những sự đã xảy đến Gia-cốp, là người hình bóng về những người tin Chúa và yêu mến Lời Đức Chúa Trời, chịu vâng theo sự dạy dỗ của những người thật là tôi tớ của Đức Chúa Trời (mà Rê-be-ca là bóng) mà đến với Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng).

Sau khi Gia-cốp, thông qua Lê-a, Xinh-ba, Bi-la và Ra-chên, mà có được mười một con trai và một con gái và cũng vừa khi thời hạn mười bốn năm mà La-ban đã yêu cầu Gia-cốp phải hầu việc mình, cho được hưởng

Ra-chên và Lê-a làm vợ, thì Gia-cốp xin với La-ban cho mình được nhận lãnh những người vợ cùng các con của mình, để trở về nhà mình và quê hương mình, là bóng về những người tin Chúa cho đến tận thời kỳ sau rốt này, vẫn đang hành động giống như Gia-cốp vậy, đó là người ta đã nghĩ rằng, khi họ đã tin Chúa, đã có thời gian hầu việc Chúa và đặc biệt là tâm linh họ đã được tái sanh, đã nhận được một số ân tứ thuộc linh, ấy là họ đã có đủ điều kiện để được đón về thiên đàng của Đức Chúa Trời rồi, và người ta nghĩ ngợi, lo cho những gì thuộc về riêng mình, đã nhận được từ nơi Chúa và coi đó là phần thưởng mình đáng nhận được vậy!

Sáng thế ký 30:27-30: La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi bây sức vật cậu được ra sao. Trước khi tôi đến, sức vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà này; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?

Trước khi chúng ta giải nghĩa toàn bộ hai câu 29 và 30 trên, chúng ta cần chú ý vào các Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những Lời của Ngài, cùng Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh.

Giăng 6:63: Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.

Trước khi Đức Chúa Jêsus Christ giáng sinh, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về một kỳ, Ngài sẽ khiến hết thảy muôn dân trên đất này phải quay trở lại với ngôn ngữ nguyên thủy, là tiếng Hê-bơ-rơ, để hiểu biết được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và bây giờ, hết thảy mọi người tin Chúa, từ dân Y-sơ-ra-ên cho đến các dân tộc trên trái đất này, sẽ cùng một vai khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va. Vì kể từ khi cải cách, vào giữa thế kỷ 15 cho đến đầu thế kỷ 16, Kinh-Thánh mới được dịch thuật sang các thứ tiếng, như Latin rồi tiếng Đức và từ khi người ta chế ra máy in chữ, thì bấy giờ Kinh-Thánh mới được chuyển dịch sang nhiều thứ ngôn ngữ khác nhau, để đáp ứng được công việc truyền bá Tin-Lành cứu rỗi cho muôn dân. Cũng từ đó, việc tìm kiếm, cùng sự truy tìm nguồn gốc của các bản chép lại các sách trong Kinh-Thánh cũng bắt đầu được tập trung lại để hoàn tất việc in ra cuốn Kinh-Thánh trọn vẹn cả phần Cựu ước và Tân-ước.

Bản Kinh-Thánh phần Cựu ước nguyên thủy được chép bởi Môi-se (năm 1444 B.C.), tiếp theo là các bản được tìm thấy từ năm 330 AD, 340 AD, 425 AD tại biển mặn (biển Chết) và cuốn Kinh-Thánh đầu tiên được chép sao lại là cuốn VULGATE vào năm 400 AD, rồi cuốn WYCLIFFE xuất bản năm 1380 AD. Tiếp theo là cuốn TYNDALE xuất bản năm 1525, tiếp đến là cuốn COCERDALE năm 1335 AD. Tiếp theo là cuốn MATHEWS được in vào năm 1537, tiếp đến là cuốn GREAT được in vào năm 1539 và cuốn GENEVA được in vào năm 1560. Đến năm 1568, cuốn BISHOPS được in ra và đến năm 1610, cuốn DOUAY được in ra.

Những cuốn Kinh-Thánh tiếng Anh - English (Bản King James) được in ra năm 1611, tiếp theo là bản REVISED VERSION được in vào năm 1881 (bản tiếng Anh-English). Tiếp đến năm 1901, cuốn AMERICAN STANDAR được in ra và cuối cùng là các bản dịch mới dựa trên tất cả các bản gốc và các bản sao chép Kinh-Thánh được tập hợp lại và in ra bằng tiếng Anh - English, đó là các cuốn RSV (The Revised Bible Version) năm 1952, cuốn BERKELEY in ra năm 1959. Tiếp đến năm 1965, cuốn AMPLIFIED được in ra. Đến năm 1966, cuốn JB (Jerusalem Bible) được in ra. Đến năm 1970, cuốn NEB (New English Bible) được in ra. Đến năm 1971, cuốn NASB (New American Standar Bible) được in ra cùng với cuốn LB (The Living Bible). Năm 1978 cuốn NIV (New International Version). Năm 1982 cuốn NKJV (New King Lames Version) được in ra và cuốn gần nhất được in ra trong tiếng Anh - English, đó là cuốn NRSV (New Revised Sandard Version) được in vào năm 1990.

Các bản dịch gần nhất theo thời điểm hiện tại, đều mang tính diễn ý và chuyển dịch theo ngôn ngữ mà người ta cho là thích hợp với các lứa tuổi, theo trình độ hoặc theo công việc hoặc theo ý thích của mỗi người, vì thế cho nên những cuốn sách đó không còn đúng với ý nghĩa nguyên thủy của Lời Đức Chúa Trời.

Vào khoảng năm 640B.C. đến năm 621B.C., Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Sô-phô-ni (làm tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va từ năm 640-621B.C.) mà cảnh báo trước cho dân sự của Ngài rằng:

Sô-phô-ni 3:1-20: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô ướ, làm sự bạo ngược! Nó không nghe lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô ướ nơi thánh, và làm quanh

queo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ Ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự Ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khà đợi Ta cho đến ngày Ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì Ta đã định thấu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho Ta đổ sự thanh nộ và cả sự nóng giận Ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen Ta. Vì bấy giờ Ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn Ta, tức là con gái của kẻ tan lạc của Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cố mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng Ta; vì bấy giờ Ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh Ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn náu trong Danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉn gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét người, khiến kẻ thù nghịch cách xa người; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa người, người sẽ không gặp tai vạ nữa. Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay người chớ yếu đuối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người: Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cố người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cố người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cố hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, Ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; Ta sẽ cứu kẻ què, thấu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, Ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó Ta sẽ nhóm các người lại; vì Ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi Ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Bản King James version chép câu 9 và câu 10 trên như sau: ⁹For then ^{H227} will I turn ^{H2015} to the people ^{H5971} a pure ^{H1305} language ^{H8193}, that they may all ^{H3605} call ^{H7121} upon the name ^{H8034} of the LORD ^{H3068}, to serve ^{H5647} him with one ^{H259} consent ^{H7926}. ¹⁰From beyond ^{H5676} the rivers ^{H5104} of Ethiopia ^{H3568} my suppliants ^{H6282}, even the daughter ^{H1323} of my dispersed ^{H6327}, shall bring ^{H2986} mine offering ^{H4503}.

Có nghĩa là: Vì bấy giờ, Ta sẽ khiến muôn dân quay trở lại với một ngôn ngữ nguyên thủy (nguyên chất, trong sạch, trong sáng, làm cho tươi tỉnh, làm cho vui tươi, làm cho sung sướng, được chọn lựa), hầu cho hết thảy họ (tuyển dân của Đức Chúa Trời) đều kêu cầu (nói chuyện với nhau, giảng ra, dạy, kể ra, đề cập đến, thông công với nhau, công bố, xuất bản sách, nhân danh Luật pháp, vì lợi ích của Luật pháp) Danh Đức Giê-hô-va, để cùng một vai hầu việc Ngài. Từ bên kia các sông của Ê-thi-ô-bi, những kẻ thờ phượng và cầu khẩn Ta, tức là con gái của những kẻ đã bị tản lạc của Ta sẽ dâng lễ vật cho Ta.

Chữ lễ vật được chép trong câu 10, được dịch từ tiếng Hê-bơ-rơ cổ, là thời kỳ dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày tại Ba-by-lôn trong thời kỳ Sô-phô-ni sử dụng, có nghĩa là “Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va”.

Lời Đức Chúa Trời chép trong Sô-phô-ni đoạn 3 này, đã tỏ cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên mà là cho muôn dân, phải biết rằng, dân sự của Đức Chúa Trời bị bắt làm phu tù, làm tội mọi cho tội lỗi, là bởi vì những kẻ làm thầy thông giáo, là những kẻ đứng giảng Lời của Đức Chúa Trời nhưng không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va, không vâng theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, khiến cho từ kẻ giảng cho đến dân sự, đều làm những sự bạo ngược, chối bỏ Luật pháp của Đức Chúa Trời và cũng bởi vì người ta đã coi thường các Lời đã chép trong Kinh-Thánh, nên người ta đã dịch thuật theo ý tưởng của loài người xác thịt, không biết nhờ cậy Thần của Đức Giê-hô-va để hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên người ta đã không nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời (trong sự noi theo Ngài) để nhờ Ngài mà được sự cứu rỗi linh hồn mình. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) về việc loài người không được phép áp đặt ý riêng mình thay cho ý nghĩa trọn vẹn của Lời Chúa, vì nếu người ta hoặc thêm, hoặc bớt, hoặc khi công bố Lời Đức Chúa Trời mà thêm, hoặc bớt đi các từ ngữ trong Lời Đức Chúa

Trời, thì ấy là người ta đã làm cho Lời của Đức Chúa Trời bị ô-ước, mất quyền phép, như Lời Chúa đã chép:

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24-25: Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô ược.

Phục truyền luật lệ ký 27:1-6: Môi-se và các trưởng lão truyền lệnh nầy cho dân sự: Hãy giữ gìn mọi điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay. Khi người đã qua sông Giô-đanh đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người, thì phải dựng những bia đá lớn và thoa vôi. Đoạn, khi người đã đi qua sông Giô-đanh, vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho, tức là xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã hứa cùng người, thì hãy ghi trên các bia đá đó những lời của luật pháp nầy. Vậy, khi các người đã qua sông Giô-đanh rồi, phải dựng những bia đá nầy trên núi Ê-ban, và thoa vôi, y theo lệnh ta truyền cho các người ngày nay. Tại nơi ấy, người cũng phải lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là một bàn thờ bằng đá; chớ nên tra đồ bằng sắt vào nó. Người phải lập bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người bằng đá nguyên khối, và trên đó dâng những của lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người.

Giô-suê 8:30-32: Bấy giờ, Giô-suê lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên tại trên núi Ê-ban, y như Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên, và đã có chép trong sách luật pháp Môi-se: ấy là một bàn thờ bằng đá nguyên khối, sắt chưa đụng đến. Ở đó dân sự dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thù ân. Tại đó Giô-suê cũng khắc trên đá một bản luật pháp mà Môi-se đã chép trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời ở trên đất này, các bài giảng đầu tiên của Ngài (tại trên núi gần thành Ca-bê-na-um, trong xứ Giu-đê), có phán rõ về Luật pháp của Đức Chúa Trời phải được tôn trọng, như Đá nguyên khối, không được phép đụng vào bởi các đồ bằng sắt vậy.

Ma-thi-ơ 5:17-20: Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trởi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.

Thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ được ví là Đá góc nhà, là Đá góc quý báu, là Nền bền vững và Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 16:18: Còn ta, Ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội thánh Ta trên Đá nầy, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm của Lời Chúa chép trong Sáng thế ký 30:29-30.

Sáng thế ký 30:27-30: La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thể nào, và về tay tôi bây sức vật cậu được ra sao. Trước khi tôi đến, sức vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà nầy; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?

Bản King James version chép: ²⁷ And Laban^{H3837} said^{H559} unto him, I pray^{H4994} thee, if^{H518} I have found^{H4672} favour^{H2580} in thine eyes^{H5869}, tarry: for I have learned^{H5172} by experience^{H5172} that the LORD^{H3068} hath blessed^{H1288} me for thy sake^{H1558}. ²⁸ And he said^{H559}, Appoint^{H5344} me thy wages^{H7939}, and I will give^{H5414} it. ²⁹ And he said^{H559} unto him, Thou knowest^{H3045} how^{H854-H834} I have served^{H5647} thee, and how^{H854-H834} thy cattle^{H4735} was with me. ³⁰ For it was little^{H4592} which^{H834} thou hadst before^{H6440} I came, and it is now increased^{H6555} unto a multitude^{H7230}; and the LORD^{H3068} hath blessed^{H1288} thee since my coming^{H7272}: and now^{H6258} when^{H4970} shall I provide^{H6213} for mine own house^{H1004} also^{H1571}?

Theo ý nghĩa văn tự, thì ba câu trên có nghĩa là: **La-ban nói với Gia-cốp rằng, hiện lúc này đây (cũng như về sau này), nếu Ta được ơn trong mắt của cháu, thì hãy nán lại, vì Ta đã đoán định trước rằng Đức Giê-Hô-Va sẽ chúc mừng và ngợi khen Ta vì hoàn cảnh (trường hợp, lợi ích, sự tích lũy của cải) của cháu. Và người lại nói với Gia-cốp rằng: Hãy định rõ (những sự chọn lựa) những lợi ích mà cháu muốn nhận được từ Ta, Ta sẽ ban những điều đó cho cháu. Gia-cốp nói với La-ban rằng: Cậu đã biết cháu đã hầu việc cậu như thế nào và tình trạng của bầy súc vật đã ở với cháu. Vì bầy súc vật của cậu vốn có rất ít trước lúc cháu đến đây, còn bây giờ bầy súc vật đó đã gia thêm rất nhiều; và Đức Giê-Hô-Va đã ban phước cho cậu kể từ khi cháu bước chân đến đây. Vậy thì từ bây giờ, đến khi nào thì cháu mới có thể làm xong cho nhà của riêng cháu?**

Chúng ta được biết rằng, Lời Đức Chúa Trời luôn ẩn chứa ý nghĩa mâu nhiệm, tức là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Luật pháp dành cho tâm linh chúng ta, vì thế cho nên chúng ta phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh tỏ cho chúng ta biết ý nghĩa mâu nhiệm của các lời đã chép đây, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đó là chép về (tâm linh) chúng ta, dù xác thịt của loài người chúng ta có thể đọc được theo văn tự, nhưng các văn tự đó có chứa đựng Lẽ thật, như Đức Chúa Jê-sus đã mách bảo cho chúng ta biết qua Lời phán dạy của Ngài về Nước Thiên đàng:

Ma-thi-ơ 13:44: Nước thiên đàng giống như của bấu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó.

Tại điểm này, chúng ta cần nhận biết tình trạng thuộc linh của Gia-cốp, là người hình bóng về hết thảy những người tin Chúa nào có lòng khao khát được được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời và là hình bóng về những người tin Chúa đã vâng theo Lời Chúa Jê-sus đã phán là tâm linh người tin Chúa phải tái sanh, để được thấy và được vào Nước Đức Chúa Trời cùng được hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước rằng, nhiều người tin Chúa sẽ thoả hiệp với chính thân thể xác thịt mình, khi những người đó đã nhận được các ơn của Đức Thánh-Linh và có những bông trái đầu tiên cho Nước Đức Chúa Trời, thì họ sẽ quên trách nhiệm của mình, là phải **sanh sản thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất và bắt đất phục tùng...** như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trong ngày Ngài ban phước cho loài người tại nơi vườn Ê-đen.

Bằng chứng là Gia-cốp đã nhờ những sự ban cho của La-ban (là người hình bóng về Đức Thánh-Linh) mà có được hai người vợ, là Lê-a và Ra-chên, cùng với hai con đòi của La-ban, là Xinh-ba và Bi-la, là hình bóng về các ân tứ của Đức Thánh-Linh ban cho tâm linh của những người tin Chúa được tái sanh, để nhờ quyền năng của những ân tứ thuộc linh đó, mà tâm linh của người tin Chúa có thể thi hành trách nhiệm của mình, như Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, rằng: **“Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. Các người làm chứng về mọi việc đó; Ta đây sẽ ban cho các người điều Cha Ta đã hứa, còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao.”** (Lu-ca 24:46-49), thì bấy giờ Gia-cốp muốn nhận lãnh những người vợ cùng những người con của mình, để trở về nhà riêng mình và tới quê hương mình.

Gia-cốp đã muốn làm theo ý của xác thịt mình, mà quên lời Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với người rằng, Ngài sẽ khiến cho Gia-cốp có được **một dòng dõi đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi của người mà được phước.**

Khi Gia-cốp đã nói với La-ban về việc người đã giúp việc La-ban trong công việc chăn bầy chiên của La-ban và người tiếp tục nhắc tới việc người muốn được trở về nhà của chính mình và quê hương mình, thì La-ban đã hỏi lại Gia-cốp một điều, là điều mà Gia-cốp đã không ngờ, vì Gia-cốp đã không biết rằng, La-ban sẽ trả công cho mình, vì theo sự đã định và đồng thuận giữa La-ban với Gia-cốp về thời gian Gia-cốp phải hầu việc La-ban, hầu cho người được sở hữu những người vợ của mình, là hai con gái của La-ban cùng hai con đòi của La-ban cắt cử theo hầu Lê-a và Ra-chên.

Sáng thế ký 30:27-28: La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì cháu mà ban phước cho cậu vậy. Lại nói rằng: Cháu hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho!

Bản King James version chép: ²⁷ **And Laban** ^{H3837} **said** ^{H559} **unto him, I pray** ^{H4994} **thee, if** ^{H518} **I have found** ^{H4672} **favour** ^{H2580} **in thine eyes** ^{H5869} **, tarry: for I have learned** ^{H5172} **by experience** ^{H5172} **that the LORD** ^{H3068} **hath blessed** ^{H1288} **me for thy sake** ^{H1558} ²⁸ **. And he said** ^{H559} **, Appoint** ^{H5344} **me thy wages** ^{H7939} **, and I will give** ^{H5414} **it.**

Có nghĩa là: **La-ban nói với Gia-cốp rằng, hiện lúc này đây (cũng như về sau này), nếu Ta được ơn trong mắt của cháu, thì hãy nán lại, vì Ta đã đoán định trước rằng Đức Giê-Hô-Va sẽ chúc mừng và ngợi khen Ta vì hoàn cảnh (trường hợp, lợi ích, sự tích lũy của cải) của cháu. Và người lại nói với Gia-cốp rằng: Hãy định rõ (những sự chọn lựa) những lợi ích mà cháu muốn nhận được từ Ta, Ta sẽ ban những điều đó cho cháu.**

Theo ý nghĩa của Lẽ thật thì các lời đã chép trên đã chỉ ra những sự mà hầu như hết thảy mọi người tin Chúa đều mắc phải, như Gia-cốp đã chỉ nghĩ về bản thân mình, mà không nhớ đến Giao-ước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập với người, mười bốn năm về trước, là khi Gia-cốp ra khỏi nhà cha mình, là Y-sác, để đi đến với La-ban và trong đêm người phải nằm ngủ giữa nơi rừng rú. Đó là bóng về mọi người tin Chúa đã cho rằng, khi tâm linh mình đã nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh và nhờ nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà người tin Chúa sanh được một số bông trái cho Nước Đức Chúa Trời, như nói tiếng mới, nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà đuổi quỷ, làm phép lạ, chữa lành kẻ bệnh và tôn cao Lời Đức Chúa Trời...như vậy là đủ tiêu chuẩn để nghỉ ngơi và chờ được đón về thiên đàng!

Khi La-ban hỏi Gia-cốp rằng: **Hãy định rõ (những sự chọn lựa) những lợi ích mà cháu muốn nhận được từ Ta, Ta sẽ ban những điều đó cho cháu.**

Câu hỏi của Đức Thánh-Linh đối với hết thảy tâm linh của những người tin Chúa đã được sanh lại, rằng **các con hãy nhớ lại những sự mà các con đã bị thiếu hụt, bởi tội lỗi của A-đam thứ nhất, xem các con cần phải được nhận lại những điều gì, hãy định ra, hãy nhớ lại các tiêu chuẩn mà các con vốn đã được ban cho trước khi sáng thế, Ta sẽ ban cho các con.**

Chúng ta hãy xem ý nghĩa của các chữ **định, công giá, trả cho...** được chép trong câu 28 trên.

Chữ **định - Appoint**^{H5344} chép trong câu 28 trên, đó là chữ נָקַב - naqab, số 5344 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự chọn lựa, sự chỉ định, sự bổ nhiệm, sự bày tỏ ra, sự quy định;**

Chữ **công giá - wages**^{H7939} chép trong câu 28 trên, đó là chữ שָׂכָר - sakar, số 7939 ra từ chữ שָׂרַף - sarkar, số 7936 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tiền công, phần thưởng, sự bồi thường, sự đền bù, sự hoàn trả lại vật bị mất,**

Chữ **trả cho - will give**^{H5414} chép trong câu 28 trên, đó là chữ נָתַן - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự ban cho, sự đặt để vào, sự sắp đặt vào, sự dành cho, sự tặng cho, sự cho phép, sự quy cho, sự thanh toán món nợ, sự giao phó cho, sự uỷ thác cho, sự phân phát cho, sự bồi thường, sự báo đáp;**

Theo ý nghĩa gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, mà chúng ta biết chân giá trị của những sự mâu nhiệm được giấu kín trong văn tự và qua các ý nghĩa gốc đó mà chúng ta biết rằng, mọi người tin Chúa phải nhận biết toàn bộ Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh là chép về sự sống của tâm linh loài người và mọi người tin Chúa phải nhận biết sự cứu chuộc là sự giải cứu tâm linh loài người ra khỏi quyền lực của tội lỗi, là quyền lực hành động trong thân thể xác thịt của loài người, còn sự chuộc, là sự lấy lại mọi sự vốn thuộc về tâm linh loài người, là những sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người mà Ngài sẽ tạo nên theo ảnh tượng của Ngài.

Theo văn tự, thì Gia-cốp đã chú ý đến những sự mà xác thịt của người muốn có, mà quên phần trách nhiệm đối với muôn dân trên đất này, liên quan đến Gia-cốp và dòng dõi của Gia-cốp.

Theo Lẽ thật thì mọi người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh, để tâm linh được thấy Nước Đức Chúa Trời và được vào trong Nước Đức Chúa Trời để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật. Tại điểm này, người tin Chúa không thể dừng lại tại việc được vào Nước Đức Chúa Trời, mà người tin Chúa phải nhận biết **tại sao người tin Chúa phải được vào trong Nước Đức Chúa Trời ? Để làm gì? Cho đến bao giờ?**

Câu trả lời đã được Đức Chúa Jêsus Christ phán rõ ràng với các môn đồ của Ngài.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà Ta đã truyền cho các người. Và này, Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Phần nhiều người tin Chúa đã không có sự hiểu biết đúng, đầy đủ về sự cứu chuộc cũng như giá cứu chuộc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, và chính sự thiếu hiểu biết đó mà tự người tin Chúa đã hãm ép Nước Đức Chúa Trời trên chính sự sống của mình.

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Trong ngày đó, các người không còn hỏi Ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các**

người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân Danh Ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn.” (Giăng 16:23-24)

Sau câu hỏi của La-ban, Gia-cốp đã nhớ lại những điều mình cần phải có, đó là bầy chiên mà mọi người chăn bầy phải có, vì đó là sản nghiệp và là phần công việc của trách nhiệm người chăn bầy phải làm, vì Kinh-Thánh đã chép rằng, người công bình đầu tiên trong loài người, là A-bên, làm nghề chăn chiên và dân Hê-bơ-rơ cũng làm nghề chăn chiên (Sáng thế ký 4:2; Sáng thế ký 46:32). Nhưng Gia-cốp đã không dám nói thẳng với La-ban về ý muốn của mình, mà người chỉ nói về công việc của mình đã làm cho La-ban, ý muốn sẽ được La-ban ban cho mình những sự thuộc về bầy chiên của người.

Sáng thế ký 30:29-30: Gia-cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi bầy súc vật cậu được ra sao. Trước khi tôi đến, súc vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà này; bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?

Bản King James version chép: ²⁹ And he said^{H559} unto him, Thou knowest^{H3045} how^{H854-H834} I have served^{H5647} thee, and how^{H854-H834} thy cattle^{H4735} was with me. ³⁰ For it was little^{H4592} which^{H834} thou hadst before^{H6440} I came, and it is now increased^{H6555} unto a multitude^{H7230}; and the LORD^{H3068} hath blessed^{H1288} thee since my coming^{H7272}: and now^{H6258} when^{H4970} shall I provide^{H6213} for mine own house^{H1004} also^{H1571}?

Có nghĩa là: *Gia-cốp nói với La-ban rằng: Cậu đã biết cháu đã hầu việc cậu như thế nào và tình trạng của bầy súc vật của cậu đã ở với cháu. Vì bầy súc vật của cậu vốn có rất ít trước lúc cháu đến đây, còn bây giờ bầy súc vật đó đã gia thêm rất nhiều; Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu kể từ khi cháu bước chân đến đây. Vậy kể từ bây giờ, đến khi nào thì cháu mới có thể làm xong công việc cho nhà của riêng cháu?*

Chữ **hầu việc** - served^{H5647} chép trong câu 29 trên, đó là chữ עָבַד - abad, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự hầu việc, sự thờ phượng, làm đầy tớ, sự phục vụ, sự cố gắng, sự vâng phục, sự tha lỗi, sự trung thành, sự lắng nghe.*

Chữ **bầy súc vật** - cattle^{H4735} chép trong câu 29 trên, đó là chữ מִקְנֵה - miqneh, số 4735 ra từ chữ קָנָה - qanah, số 7069 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gia súc, thú nuôi (có thể bán được) như bò, cừu, dê; của cải kiếm được, giành được, tạo nên được, mua được, chiếm hữu được, chuộc được, phục hồi được, sở hữu được.*

Chữ **thật ít** - little^{H4592} chép trong câu 30 trên, đó là chữ מְעַט - me'at, số 4592, ra từ chữ מָעַט - ma'at, số 4591 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhỏ bé, một số ít, tình trạng rất ít, quá nhỏ bé, giá trị rất nhỏ,*

Chữ **trước khi** - before^{H6440} chép trong câu 30 trên, đó là chữ פְּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bề mặt, vẻ bề ngoài, sự hiện diện, đối diện với, sự có mặt, bản thân; sự đối hướng, để đối hướng, để hướng về, để thay đổi và thi hành công việc, để sửa soạn, để chuẩn bị, để bày tỏ dấu hiệu phải thay đổi hướng hoặc thay đổi cách làm việc, để thay đổi quan điểm, thay đổi thái độ, để chú ý đến, để quan tâm đến;*

Chữ **thêm nhiều** - increased^{H6555} chép trong câu 30 trên, đó là chữ פָּרַט - parats, số 6555 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vượt qua, sự đầy tràn, sự tràn ra, sự gia tăng số lượng,*

Chữ **quá bội** - a multitude^{H7230} chép trong câu 30 trên, đó là chữ רַב - rob, số 7230 ra từ chữ רַבַּב - rabab, số 7231 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vô số, sự phong phú, sự thừa thãi, rất nhiều, sự dư dật, số lượng lớn, trở nên rất nhiều, trở nên lớn;*

Chữ **ban phước** - blessed^{H1288} chép trong câu 30 trên, đó là chữ בָּרַךְ - barak, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chúc phước, ngợi khen, chúc mừng, chào mừng, yêu mến, tôn sùng, làm cho được chú ý đến, được ca ngợi,*

Chữ **bước chân vào** - coming^{H7272} chép trong câu 30 trên, đó là chữ רָגַל - regel, số 7272 ra từ chữ רָגַל - ragal, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bước trên bàn chân, sự phát hiện ra, sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự xem xét kỹ lưỡng, sự đi đến bằng chân;*

Chữ **được lo** - provide^{H6213} chép trong câu 30 trên, đó là chữ עָשָׂה - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được làm, tạo thành hình, rập theo khuôn mẫu, thực hiện, hoàn thành, làm xong, làm cho trọn, tuân theo những điều quy định;*

Chữ **nhà** (tôi) - **house**^{H1004} chép trong câu 30 trên, đó là chữ **בַּיִת** - **bayith**, số 1004 ra từ chữ **בָּנָה**-**banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngôi nhà, nơi tạm trú, nơi cư ngụ, nơi trú ẩn, thân thể xác thịt của con người; Để xây dựng, để sửa chữa, để xây dựng lại, để cho vững chắc, để củng cố, khiến cho được tiếp tục, để sanh sản con cái;*

Chúng ta vừa điểm lại những điều mà Gia-cốp đã nhìn thấy và nhận biết được sau mười bốn năm người ở và hầu việc tại nhà của La-ban, đó là sự gia thêm của bầy gia súc của La-ban và Gia-cốp đã cho rằng sự gia thêm của bầy súc vật của La-ban đó là do công khó nhọc của Gia-cốp mà có, nhưng Gia-cốp đã quên rằng, người đã không thể làm gì để cho bầy gia súc của La-ban được gia thêm, nếu không có tay của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đưng đến. Vì Gia-cốp không trông cậy, cũng không phải tưới nước cho đồng cỏ và Gia-cốp cũng không thể tác động được gì trên mỗi con vật trong bầy gia súc của La-ban, khiến cho chúng sanh sản ra nhiều, vì những sự đó là thuộc về công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Tư tưởng của Gia-cốp khi nói chuyện với La-ban về công khó của mình, cũng như hầu hết những người hầu việc Chúa, kể cả những môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng những người hầu việc Chúa trong thời kỳ sau rốt này, cũng đã nghĩ như vậy. Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy các môn đồ của Ngài, và cũng là cho chúng ta như thế nào đối với công việc mà mỗi người hầu việc Chúa phải làm.

Lu-ca 17:7-10: **Ai trong các người có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thất lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? Đầy tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm.**

Gia-cốp đã nói với La-ban về công khó của mình đối với công việc mà người đã nhận lãnh từ La-ban, để chăn bầy súc vật trong sự trung tín của mình và điều này đã khiến cho Gia-cốp xứng đáng nhận được phần thưởng của La-ban và đó cũng là sự công bình mà Đức Chúa Trời muốn hết thảy những người hầu việc Ngài phải nhận biết.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán một ví dụ về sự đãi ngộ công bình đối với những người hầu việc Ngài.

Ma-thi-ơ 25:14-46: **Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người nầy năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây nầy, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây nầy, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây nầy, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lật trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người nầy mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngôi vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người nầy với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha Ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì Ta đói, các người đã cho Ta ăn; Ta khát, các người đã cho Ta uống; Ta là khách lạ, các người tiếp rước Ta; Ta trần truồng, các người mặc cho Ta; Ta đau, các người thăm Ta; Ta bị tù, các người**

viếng ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em Ta, ấy là đã làm cho chính mình Ta vậy. Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì Ta đã đói, các người không cho ăn; Ta khát, các người không cho uống; Ta là khách lạ, các người không tiếp rước; Ta trần truồng, các người không mặc cho Ta; Ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho Ta nữa. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.

Gia-cốp đã chấp nhận điều kiện của La-ban đưa ra và chính người cũng nhận biết giao kèo giữa mình với La-ban là công bình, vậy thì công khó của Gia-cốp ấy không phải là dành cho La-ban, nhưng là cho chính mình người và những người vợ cùng các con của người vậy.

Người hầu việc Chúa hãy coi những công việc mình được Chúa giao cho làm đó, chính là sự ban cho, chứ không phải là sự bắt buộc, vì trong lời Gia-cốp nói với La-ban (câu 30) rằng: **“Trước khi tôi đến, súc vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm nhiều quá bội.”** mà ý nghĩa của chữ **trước khi** - before^{H6440} chép trong câu 30 trên, đó là chữ פָּנִים - **paniyim**, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - **panah**, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bề mặt, về bề ngoài, sự hiện diện, đối diện với, sự có mặt, bản thân; sự đối hướng, để đối hướng, để hướng về, để thay đổi và thi hành công việc, để sửa soạn, để chuẩn bị, để bày tỏ dấu hiệu phải thay đổi hướng hoặc thay đổi cách làm việc, để thay đổi quan điểm, thay đổi thái độ, để chú ý đến, để quan tâm đến;*

Nếu Gia-cốp không đến với La-ban, thì con mắt của Gia-cốp chỉ nhìn thấy những công việc trong nhà của cha mình, là Y-sác mà thôi, nhưng khi Gia-cốp đã đến với La-ban, thì con mắt của Gia-cốp đã được thấy những sự khiến cho tâm linh người thay đổi cách nhìn và sự nhận biết những sự mình phải làm cho sự sống của mình, cùng nhận biết trách nhiệm của mình trước ý muốn của Đức Chúa Trời.

Kể từ khi Gia-cốp bước chân vào nhà của La-ban cho đến mười bốn năm sau, Gia-cốp đã nhận biết những điều mình cần phải làm, những điều mình phải có cho nhà của chính mình, như nhà của La-ban đã có.

Nếu người tin Chúa không nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà tái sinh tâm linh mình, thì người ấy không thể thấy được Nước Đức Chúa Trời cùng những công việc thuộc về Nước Đức Chúa Trời và nếu người tin Chúa không được thấy những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, thì tâm linh của người ấy vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người ấy vẫn không được thấp sáng trở lại, đồng nghĩa với việc tâm linh của người ấy vẫn chưa nhận được giá cứu chuộc mình, dù môi miệng của xác thịt người ấy có xưng Danh Chúa Jêsus ra, vì sự cứu chuộc không dành cho xác thịt hay chết, nhưng cho tâm linh, là tạo vật được tạo nên bằng hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời hằng sống.

Bàn chân của thân thể xác thịt loài người là bóng về lĩnh vực tâm trí của người bề trong và các bước đi của bàn chân khi hoạt động là cuộc hành trình của tâm linh người ấy, đang khiến cho xác thịt mình đi trên con đường mà người ấy đã định, hoặc tốt, hoặc xấu.

Gia-cốp nói với La-ban rằng: **“Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu từ khi tôi bước chân vào nhà này”** Chữ **bước chân vào** - coming^{H7272} chép trong câu 30 trên, đó là chữ רָגַל - **regel**, số 7272 ra từ chữ רָגַל - **ragal**, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bước trên bàn chân, sự phát hiện ra, sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự xem xét kỹ lưỡng, sự đi đến bằng chân;*

Con mắt của Gia-cốp đã nhìn thấy công việc ở nơi của nhà La-ban được Đức Giê-Hô-Va ban phước cho và Gia-cốp đã cho rằng, vì Gia-cốp mà Đức Giê-Hô-Va ban phước cho La-ban!

Lời nói của Gia-cốp là nói theo trí hiểu của một người mới gia nhập một xã hội, khác xa với cuộc sống của người ấy và sự đánh giá công việc của người ấy như vậy, ấy là vì người ấy đã nhìn mọi sự chung quanh mình theo con mắt của xác thịt. Cũng như những điều mà Gia-cốp đã nghĩ đó, thì nơi ngày sau rốt này cũng còn rất

nhiều người mang danh là người chăn bầy, đặc biệt là trong những tổ chức với nhiều bầy chiên nhỏ rải rác trên khắp đất này, mà trình độ hiểu biết Lời Chúa của các bầy chiên đó so với những sự thuộc về tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, đối với họ giống như một trời, một vực vậy, còn những người chăn những bầy đó, và những người lãnh đạo của những tổ chức đó, lại tự coi mình như là người ban ơn cho bầy chiên vậy. Những người đó đã quên rằng, **ngoài Đức Chúa Jêsus Christ ra, người ta chẳng làm chi được.**

Một sự thật được minh chứng qua lời của Gia-cốp nói với La-ban, khi người bước chân vào nhà của La-ban, mà chữ **bước chân vào - coming**^{H7272} chép trong câu 30 trên, đó là chữ רָגַל - **regel**, số 7272 ra từ chữ רָגַל - **ragal**, số 7270 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **bước trên bàn chân, sự phát hiện ra, sự nhìn thấy, sự trông thấy, sự xem xét kỹ lưỡng, sự đi đến bằng chân;**

Khi Gia-cốp bước chân vào nhà của La-ban, tức là nơi ở của La-ban, thì người bắt đầu **phát hiện ra, nhìn thấy, trông thấy** và người bắt đầu **sự xem xét kỹ lưỡng** công việc tại nơi ở của La-ban và người bắt đầu ao ước về công việc mà người sẽ học theo từ nơi ở của La-ban để làm cho nhà của mình, như Gia-cốp đã nói với La-ban rằng: **“bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?”**

Bản King James version chép: **“and now**^{H6258} **when**^{H4970} **shall I provide**^{H6213} **for mine own house**^{H1004} **also**^{H1571}?” . Có nghĩa là: **Kể từ bây giờ, đến khi nào thì cháu mới có thể làm xong công việc cho nhà của riêng cháu?** (Sáng thế ký 30:30).

Gia-cốp đã tận mắt nhìn thấy công việc của nhà La-ban và người bắt đầu ao ước thời gian mình sẽ được ra khỏi nơi ở của La-ban, để trở về quê hương và nhà riêng mình, để lập cơ nghiệp như La-ban đã có vậy.

Trong Lễ thật, thì những sự đã xảy đến với Gia-cốp tại nhà của La-ban đó chính là công việc của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn làm tôi tớ cho Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải đối diện với và thực hành, vì Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh chính là con đường của sự cứu chuộc dành cho loài người hết thảy, chứ không phải chỉ dành cho những người được gọi làm người chăn bầy, như người ta đã nghĩ như vậy.

Vì nguồn gốc của loài người là dân Hê-bơ-rơ, không phải là do loài người đặt ra, vì chữ **Hê-bơ-rơ** - עִבְרִי - **Ibriy**, số 5680 có nghĩa là: **“one from beyond - một dân tộc, một thứ ngôn ngữ ở một nơi rất xa, cả về không gian và thời gian cùng với sự vượt quá giới hạn sức trí tưởng của loài người”**. Nơi **“one from beyond - vượt quá giới hạn sức trí tưởng của loài người** đó chính là thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Hết thảy những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, đều phải ở trong tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va và như Đức Chúa Jêsus Christ đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài: **“Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh”**. (Ma-thi-ơ 28:19 - Bản The Amplified Bible)

Gia-cốp đã nói với La-ban về sự ao ước của mình: **“bây giờ biết chừng nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi?”** Bản King James version chép: **and now**^{H6258} **when**^{H4970} **shall I provide**^{H6213} **for mine own house**^{H1004} **also**^{H1571}?

Có nghĩa là: **Kể từ bây giờ, đến khi nào thì cháu mới có thể làm xong công việc cho nhà của riêng cháu?**

Chữ **được lo - provide**^{H6213} chép trong câu 30 trên, đó là chữ אָסַח - **asah**, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được làm, tạo thành hình, rập theo khuôn mẫu, thực hiện, hoàn thành, làm xong, làm cho trọn, tuân theo những điều quy định;**

Chữ **nhà (tôi) - house**^{H1004} chép trong câu 30 trên, đó là chữ בַּיִת - **bayith**, số 1004 ra từ chữ בָּנָה - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ngôi nhà, nơi tạm trú, nơi cư ngụ, nơi trú ẩn, thân thể xác thịt của con người; Để xây dựng, để sửa chữa, để xây dựng lại, để cho vững chắc, để củng cố, khiến cho được tiếp tục, để sanh sản con cái;**

Gia-cốp đã nói với La-ban và trong lời của Gia-cốp đã nói đó, cũng chính là một sự thắc mắc và cũng là một sự cầu xin, một sự yêu cầu đến La-ban, giúp cho Gia-cốp được câu trả lời, đó là **làm thế nào để tôi có thể trở về quê hương tôi, để xây dựng lại cơ nghiệp của tôi, cùng cho dòng dõi của tôi, khi mà tại lúc này đây, ngoài những người vợ và mười một con trai và một con gái ra, tôi chẳng có tài sản chi cả?**

Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh chính là tiêu chuẩn, là nguyên tắc, là cột trụ, là giềng mối cùng thực chất căn bản, để xây nên nhà thuộc linh theo tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời, mà mọi người tin Chúa phải nhận biết và noi theo, hầu cho nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà người tin Chúa đã tin cậy, vâng giữ và noi theo đó, mà được trở nên giống như Đấng Christ.

Mặc dù Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh đã chép đầy đủ mọi sự cho sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người, nhưng người ta đã không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời như đáng phải có, vì mỗi người đều tìm tư lợi cho riêng mình, nên nhiều người đã nhảy vào chức vụ của Môi-se mà không hề được Đức Thánh-Linh chỉ định và chính những người đó đã khiến cho nhiều người tin Chúa không thể thấy được sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về điều này:

2 Cô-rinh-tô 4:1-18: **Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lọi của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng chúng tôi đặng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chứ chẳng phải bởi chúng tôi. Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng túng nhưng không ngã lòng; bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cơ Đức Chúa Jêsus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em. Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jêsus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. Bởi chưng mọi điều đó xảy đến vì cơ anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.**

Sứ đồ Phao-lô đã được Đức Thánh-Linh mở mắt tâm linh mình, mà thấy được sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, nên ông đã cầu xin Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ ban quyền phép của Đức Thánh-Linh cho mọi người tin Chúa, để mọi người được thấy sự vinh hiển của Lời Đức Chúa Trời, như chính ông đã nhận được từ nơi Đức Thánh-Linh vậy.

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**